

**ĐỀ CHÍNH THỨC**

(Đề gồm có 4 trang)

Mã đề 001

Họ tên: ..... Số báo danh: .....

**Câu 1:** Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (5/1941) đã xác định nhiệm vụ trung tâm của toàn Đảng, toàn dân trong giai đoạn này là:

- A. tiến hành tổng khởi nghĩa giành chính quyền.
- B. tuyên truyền đường lối chính sách của Đảng.
- C. phát triển Mặt trận Việt Minh tại địa bàn thành phố, thị xã.
- D. chuẩn bị lực lượng cho khởi nghĩa vũ trang.

**Câu 2:** Nguyên nhân cơ bản nhất dẫn đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945 là:

- A. sự quyết tâm, không sợ hi sinh, gian khổ của nhân dân ta
- B. sự đoàn kết nhất trí của toàn Đảng, toàn dân.
- C. truyền thống yêu nước của dân tộc.
- D. sự lãnh đạo tài tình của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

**Câu 3:** Tính quyết liệt trong phong trào đấu tranh của nông dân hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh trong tháng 9-1930 là:

- A. tập trung tại huyện lỵ, tỉnh lỵ đòi giảm sưu, giảm thuế, chia ruộng đất.
- B. đưa ra các khẩu hiệu phản đối chính sách khủng bố của bọn thực dân và tay sai.
- C. khẩu hiệu kinh tế kết hợp với khẩu hiệu đấu tranh chính trị.
- D. biểu tình có vũ trang tự vệ, vũ trang cướp chính quyền địch.

**Câu 4:** Đảng Cộng sản Đông Dương đã xác định kẻ thù chủ yếu trước mắt của nhân dân Đông Dương trong thời kì 1936 – 1939 là:

- A. thực dân Pháp và tay sai.
- B. địa chủ phong kiến và tư sản Việt Nam.
- C. đế quốc Pháp và phát xít Nhật.
- D. bọn phản động thuộc địa và tay sai.

**Câu 5:** Sau chiến tranh thế giới thứ hai, lực lượng quân Đồng minh chiếm đóng ở Nhật Bản từ 1945 đến 1952 là:

- A. Anh.
- B. Liên Xô.
- C. Pháp.
- D. Mĩ.

**Câu 6:** Giai cấp tư sản Việt Nam sau CTTG I phân hóa thành những bộ phận nào sau đây?

- A. Đại tư sản tài chính, tư sản công thương và tư sản nhỏ.
- B. Tư sản hạng trung và nhỏ.
- C. Tư sản mại bản và tư sản dân tộc.
- D. Đại Tư sản tài chính và tư sản công thương.

**Câu 7:** Ý nghĩa quốc tế quan trọng từ sự thành công của cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc từ 1978 là

- A. để lại nhiều bài học kinh nghiệm cho các nước XHCN tiến hành công cuộc đổi mới.
- B. cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc trên phạm vi thế giới,
- C. góp phần quan trọng trong việc làm xói mòn và suy yếu cực Mĩ cùng phe TBCN.
- D. làm cho chủ nghĩa xã hội vượt ra khỏi phạm vi 1 nước và trở thành hệ thống thế giới.

**Câu 8:** Thắng lợi của phong trào “Đồng khởi” (1959-1960) đã tác động đến Mĩ - Diệm ở miền Nam là:

- A. làm sụp đổ chế độ độc tài thân Mĩ Ngô Đình Diệm.
- B. chấm dứt thời kì ổn định tạm thời, mở ra thời kì khủng hoảng của chế độ Sài Gòn.
- C. làm lung lay ý chí xâm lược của Mĩ, làm suy sụp tinh thần Ngô Đình Diệm.

**D.** làm phá sản kế hoạch bình định miền Nam của Mỹ - Diệm.

**Câu 9:** Nội dung nào không đúng khi nói về nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954) của Việt Nam ?

- A.** Nhân dân Việt Nam yêu nước; được sự lãnh đạo tài tình của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- B.** Có chính quyền cách mạng dân chủ nhân dân và hậu phương kháng chiến vững chắc.
- C.** Sự thất bại của chủ nghĩa phát xít trong cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai.
- D.** Sự liên minh chiến đấu của 3 nước Đông Dương, sự giúp đỡ của các nước XHCN anh em.

**Câu 10:** Một trong những thành viên thường trực thuộc Hội đồng Bảo an Liên Hợp quốc từ sau 1991 là

- A.** Ấn Độ.
- B.** Đức.
- C.** Liên bang Nga.
- D.** Đại Hàn Dân quốc.

**Câu 11:** Sự ra đời nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (1949), thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp ở Việt Nam (1954) và cách mạng Cuba (1959) đã

- A.** cổ vũ phong trào cách mạng thế giới phát triển mạnh.
- B.** làm sụp đổ hoàn toàn hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân cũ.
- C.** góp phần đánh bại chủ nghĩa thực dân mới trên thế giới.
- D.** hạ nhiệt mối quan hệ giữa hai hệ thống xã hội đối lập.

**Câu 12:** Để chống chiến tranh Đặc biệt của Mỹ ở miền Nam, trong những năm 1961-1965 nhân dân miền Nam đã đẩy mạnh

- A.** cao trào “ Tim Mĩ mà đánh, tìm Ngụy mà diệt”
- B.** công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- C.** phong trào phá Ấp chiến lược khắp nông thôn miền Nam.
- D.** sản xuất để hoàn thành vai trò hậu phương lớn với cả nước.

**Câu 13:** Hội nghị quốc tế để giải quyết các vấn đề quan trọng và cấp bách trong nội bộ phe Đồng minh khi Chiến tranh thế giới thứ hai sắp kết thúc là

- A.** Cairô.
- B.** Manta.
- C.** Pôttxđam.
- D.** Ianta.

**Câu 14:** Thắng lợi trên mặt trận quân sự ở Điện Biên Phủ đã tạo điều kiện thuận lợi cho ta giành thắng lợi trên mặt trận

- A.** chính trị.
- B.** ngoại giao .
- C.** kinh tế.
- D.** văn hóa.

**Câu 15:** Chiến thắng nào sau đây của quân dân ta đã làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Rove của Pháp trong cuộc chiến tranh Đông Dương ( 1945-1954) ?

- A.** cuộc chiến đấu ở các đô thị phía bắc vĩ tuyến 16.
- B.** chiến thắng Biên Giới thu đông 1950.
- C.** chiến thắng Việt Bắc thu đông 1947.
- D.** chiến cuộc Đông-Xuân 1953-1954.

**Câu 16:** Các quốc gia chớp thời cơ, giành chính quyền và tuyên bố độc lập ngay trong năm 1945 là

- A.** Việt Nam, Miến Điện, Lào.
- B.** Philipin, Xingapo, Mã Lai.
- C.** Indônêxia, Việt Nam, Lào .
- D.** Việt Nam, Lào, Campuchia.

**Câu 17:** Nội dung nào không đúng khi nói về điểm yếu địch ở tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ năm 1954?

- A.** Được xây dựng trong thế bị động sau khi bị ta tấn công Lai Châu.
- B.** Nguồn viện trợ của Mỹ ngày càng giảm sút.
- C.** Nằm sâu giữa rừng núi Tây Bắc hiểm trở.
- D.** Địa hình dễ bị cô lập, chỉ có thể tiếp tế bằng đường hàng không.

**Câu 18:** Sự kiện quốc tế nào sau đây đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất ?

- A.** Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử.
- B.** Cách mạng Tháng Mười Nga thắng lợi.
- C.** Quân phiệt Nhật đầu hàng phe Đồng minh.
- D.** Mỹ khởi động Chiến tranh lạnh.

**Câu 19:** Thắng lợi quân sự quan trọng chứng minh ta có khả năng đánh bại chiến tranh Đặc biệt ( 1961-1965) của Mĩ là

- A.** Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam thành lập.

B. Chiến thắng Vạn Tường ( Quảng Ngãi).

C. Chiến thắng Ấp Bắc ( Mĩ Tho).

D. Chiến thắng Ba Gia ( Quảng Ngãi).

**Câu 20:** Nội dung cơ bản của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam (9/1960) là:

A. đề ra nhiệm vụ xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân trên cả nước.

B. tách Đảng cộng sản Đông Dương thành ba Đảng Mac-Lênin.

C. đề ra nhiệm vụ cách mạng của từng miền và chỉ rõ vị trí cách mạng hai miền.

D. thông qua Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng cộng sản Việt Nam.

**Câu 21:** Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương (1919-1929), thực dân Pháp

A. cho phép kinh tế thuộc địa cạnh tranh với kinh tế Pháp.

B. chú trọng xây dựng các nhà máy luyện kim.

C. mở mang một số ngành công nghiệp dệt, muối, xay xát.

D. đầu tư nhiều vốn cho ngành công nghiệp nặng.

**Câu 22:** Với việc thực hiện kế hoạch Đờ Lát đơ Tátxinhhi (12/1950), Pháp - Mĩ đã gây cho ta gặp nhiều khó khăn tại các địa bàn

A. biên giới giáp Trung Quốc.

B. vùng tự do.

C. vùng sau lưng địch.

D. căn cứ địa Việt Bắc.

**Câu 23:** Chính sách đối ngoại của Mĩ từ năm 1945 đến năm 1973 là:

A. thiết lập trật tự thế giới đơn cực.

B. triển khai chiến lược toàn cầu.

C. bình thường hóa quan hệ với các nước xã hội chủ nghĩa.

D. làm bá chủ khu vực Mĩ Latinh.

**Câu 24:** Mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất là:

A. mâu thuẫn giữa công nhân Việt Nam với tư bản Pháp.

B. mâu thuẫn giữa nông dân Việt Nam với tư bản Pháp.

C. mâu thuẫn giữa công nhân Việt Nam với tư sản bản xứ.

D. mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp và tay sai.

**Câu 25:** Tình hình kinh tế nước Mĩ từ năm 1973 đến năm 1982 là:

A. khủng hoảng và suy thoái.

B. bị các nước Tây Âu vượt qua.

C. tiếp tục ổn định, phát triển.

D. trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất của thế giới.

**Câu 26:** Nội dung nào sau đây không đúng với quyết định của Hội nghị quân sự Bắc Kỳ tháng 5 năm 1945?

A. Phát triển chiến tranh du kích, xây dựng chiến khu chuẩn bị cho cuộc tổng khởi nghĩa.

B. Phát động quần chúng nổi dậy tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

C. Thống nhất các lực lượng vũ trang sẵn có thành Việt Nam giải phóng quân.

D. Mở trường đào tạo cấp tốc cán bộ quân sự và chính trị.

**Câu 27:** Việc gia nhập ASEAN đã đem lại cho Việt Nam nhiều cơ hội lớn để thực hiện mục tiêu đổi mới đất nước, ngoại trừ việc

A. hội nhập và tiếp thu được nhiều thành tựu khoa học-kỹ thuật từ bên ngoài.

B. mở rộng, trao đổi và giao lưu văn hóa với bên ngoài.

C. thu hút nguồn vốn đầu tư của nước ngoài để phát triển kinh tế.

D. nền kinh tế đất nước không còn trong tình trạng bị cạnh tranh.

**Câu 28:** Hiệp định Sơ bộ ( 6/3/1946) là sự kiện ngoại giao đánh dấu Chính phủ ta

A. tạm thời nhân nhượng về không gian để đổi lấy thời gian.

B. hoàn toàn thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống Mĩ.

C. đã hoàn toàn giành thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống Pháp.

D. tạm thời nhân nhượng về thời gian để đổi lấy không gian.

**Câu 29:** Hiệp định Sơ Bộ (6/3/1946) đã đánh dấu quan hệ Việt -Pháp

A. từ xung đột chuyển sang hòa bình.

B. từ trung lập huyền sang liên minh.

C. từ đối đầu chuyển sang hợp tác.

D. từ hòa bình chuyển sang đối đầu.

**Câu 30:** Lá cờ đầu của phong trào giải phóng dân tộc ở Mĩ la tinh là cách mạng

A. Trung Quốc.

B. CuBa.

C. Indônêxia.

D. Ai Cập.

**Câu 31:** Nhiệm vụ cách mạng miền Bắc sau Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 là

A. tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

B. thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

C. tiếp tục cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

D. tiếp tục Cách mạng tư sản dân quyền.

**Câu 32:** Tổ chức nào đã góp phần làm Chiến tranh lạnh bao trùm khắp thế giới?

A. Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN).

B. Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO)

C. Tổ chức thống nhất Châu Phi.

D. Liên minh Châu Âu (EU).

**Câu 33:** Kẻ thù trực tiếp của nhân dân miền Nam kể từ tháng 7-1954 là

A. chủ nghĩa thực dân kiểu cũ.

B. chủ nghĩa phân biệt chủng tộc.

C. chủ nghĩa thực dân kiểu mới.

D. chủ nghĩa phát xít.

**Câu 34:** Năm 1950, để can thiệp sâu vào chiến tranh Đông Dương, đã Mĩ kí với Pháp

A. Hiệp định Giơ-ne-vơ.

B. Hiệp ước hợp tác kinh tế Việt-Mĩ.

C. Hiệp định Sơ Bộ.

D. Hiệp định phòng thủ chung Đông Dương.

**Câu 35:** Đường lối thể hiện sự sáng tạo, độc đáo của Đảng ta trong thời kì chống Mĩ cứu nước là

A. tiến hành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.

B. tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược khác nhau ở hai miền.

C. thực hiện cuộc cách mạng giải phóng dân tộc trên phạm vi cả nước.

D. liên minh chiến đấu cùng Lào và Campuchia chống kẻ thù chung.

**Câu 36:** Nhiệm vụ cách mạng miền Nam sau Hiệp định Giơ-ve –vơ 1954 là

A. hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế.

B. tiếp tục cuộc kháng chiến chống Pháp.

C. tiếp tục cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

D. xây dựng chủ nghĩa xã hội.

**Câu 37:** Lịch sử ghi nhận năm 1960 là “Năm châu Phi” vì

A. có 17 quốc gia ở châu Phi giành được độc lập.

B. nhân dân châu Phi hoàn thành cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc.

C. chủ nghĩa thực dân cũ ở châu Phi đã bị sụp đổ về cơ bản.

D. chế độ phân biệt chủng tộc (Apácthai) đã bị huỷ bỏ ở Nam Phi.

**Câu 38:** Đề tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân trong cuộc kháng chiến chống Pháp, năm 1951 Đảng Lao động Việt Nam đã thống nhất Mặt trận Việt Minh và Hội Liên Việt thành

A. Mặt trận Dân chủ Việt Nam.

B. Mặt trận Việt Liên.

C. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

D. Mặt trận Liên Việt.

**Câu 39:** Khoa học – kĩ thuật và công nghệ Nhật Bản chủ yếu tập trung nghiên cứu trong lĩnh vực:

A. công nghiệp vũ trụ.

B. công nghiệp dân dụng.

C. công nghiệp quốc phòng.

D. công nghiệp năng lượng.

**Câu 40:** Trong cuộc chiến đấu chống Chiến tranh Đặc biệt ( 1961-1965), quân dân miền Nam tiến công Mĩ và chính quyền Sài Gòn bằng 3 mũi giáp công là

A. văn hoá, ngoại giao và chính trị.

B. kinh tế, chính trị và quân sự.

C. quân sự, binh vận và ngoại giao.

D. chính trị, quân sự và binh vận.

.....**HẾT**.....

**Phần đáp án câu trắc nghiệm:**

Câu \ Mã đề	001	002	003	004	005	006	007	008	009	010	011	012
1	D	A	C	B	C	C	B	D	D	B	D	A
2	D	C	B	D	C	D	C	B	D	D	B	C
3	D	D	C	C	C	C	D	B	A	B	D	B
4	D	B	C	C	B	D	B	C	B	B	D	A
5	D	B	B	D	B	D	C	D	D	B	C	B
6	C	B	D	A	B	C	A	A	D	A	B	A
7	A	A	A	B	A	B	A	D	B	B	C	C
8	B	A	D	A	D	A	B	A	C	B	D	C
9	C	D	B	A	C	D	C	C	B	B	A	A
10	C	B	B	D	D	D	A	D	B	B	B	A
11	A	C	B	B	D	C	D	D	A	B	B	A
12	C	B	A	A	B	C	D	A	C	D	B	D
13	D	D	B	B	C	C	D	C	D	A	B	D
14	B	D	B	D	C	D	C	B	C	D	B	D
15	B	B	B	C	B	B	C	A	C	D	D	B
16	C	C	C	A	D	A	D	D	C	D	B	A
17	B	B	D	B	A	B	B	A	B	A	B	A
18	B	A	C	A	B	D	B	C	A	D	A	B
19	C	D	B	C	B	C	A	D	D	B	A	B
20	C	A	D	C	B	C	A	D	C	B	D	C
21	C	B	A	B	D	A	B	B	B	C	D	D
22	C	B	C	C	C	D	C	C	C	A	B	A
23	B	D	C	B	D	A	C	C	B	D	B	B
24	D	D	B	B	D	A	B	D	B	C	D	A
25	A	C	D	D	C	D	C	A	B	C	A	C
26	B	D	A	C	A	C	C	A	D	B	C	A
27	D	B	A	C	D	B	C	C	B	A	D	A
28	A	C	D	C	D	B	C	C	B	B	B	D
29	A	D	C	B	C	A	C	C	D	D	C	A
30	B	A	D	D	C	C	A	C	C	D	D	B
31	A	A	C	A	A	A	B	A	A	D	D	D
32	B	C	A	B	A	C	B	A	C	B	A	D
33	C	B	D	A	C	B	B	B	D	B	A	A
34	D	D	D	C	B	D	C	C	B	A	D	A
35	B	C	D	D	A	D	C	D	C	B	C	A
36	C	A	B	A	B	A	D	A	B	C	C	B
37	A	A	C	B	D	C	C	B	B	D	B	D
38	D	C	D	B	B	C	A	B	A	D	C	A
39	B	A	C	A	A	A	B	C	D	B	B	A
40	D	B	A	B	B	A	A	C	C	B	D	C